

Số: 4922 TCT-DNL  
V/v: vướng mắc về chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

Trả lời công văn số 3487/CT-TTr ngày 22/09/2016 của Cục Thuế tỉnh Nghệ An vướng mắc về thuế GTGT và thuế tài nguyên qua thanh tra thuế tại Công ty CP thủy điện Hòa Na, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1) Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

- Tại Điều 8 Mục I Chương II Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT quy định thời điểm xác định thuế GTGT:

“1. Đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

- Tại Khoản 2 Điều 16 Chương III Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định như sau:

“Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty CP thủy điện Hòa Na thực hiện bàn giao công trình đường dây 220kv Hòa Na – Thanh Hóa cho Công ty truyền tải điện 1 thì Công ty CP thủy điện Hòa Na phải thực hiện xuất hóa đơn GTGT cho Công ty truyền tải điện 1 và thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

2) Về thuế tài nguyên:

- Tại Khoản 8 Điều 2 Phần I Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/07/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật thuế tài nguyên quy định về đối tượng chịu thuế tài nguyên như sau:

“8. Nước thiên nhiên bao gồm nước mặt và nước dưới đất”

- Tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 105/2010/TT-BTC quy định về người nộp thuế như sau:

“1. Người nộp thuế tài nguyên là tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên theo quy định tại Điều 2 Thông tư này...”

- Tại Điều 4 Phần II Thông tư số 105/2010/TT-BTC quy định về căn cứ tính thuế như sau:

“Căn cứ tính thuế tài nguyên là sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế đơn vị tài nguyên, thuế suất thuế tài nguyên, trong đó giá tính thuế đơn vị tài nguyên được áp dụng tương ứng với loại tài nguyên chịu thuế của kỳ tính thuế.

Số thuế tài nguyên phải nộp được tính như sau:

$$\text{Thuế tài nguyên phải nộp trong kỳ} = \text{Sản lượng tài nguyên tính thuế} \times \text{Giá tính thuế đơn vị tài nguyên} \times \text{Thuế suất thuế tài nguyên}”$$

- Tại Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 11/03/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở sản xuất thủy điện quy định sản lượng điện xuất tuyến để tính thuế tài nguyên như sau:

“Sản lượng điện xuất tuyến trong kỳ kê khai là sản lượng điện giao nhận theo đồng hồ đo đếm điện có xác nhận giữa công ty thủy điện và Công ty truyền tải điện hoặc Công ty mua bán điện.”

- Tại Khoản 4 Điều 5 Phần II Thông tư 105/2010/TT-BTC quy định như sau:

“4. Đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện thì sản lượng tài nguyên tính thuế là sản lượng điện của cơ sở sản xuất điện bán cho bên mua theo hợp đồng mua bán điện hoặc sản lượng điện giao nhận trong trường hợp không có hợp đồng mua bán điện được xác định theo hệ thống đo đếm đạt tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam, có xác nhận của bên mua, bên bán hoặc bên giao, bên nhận.”

Căn cứ các quy định nêu trên thì Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na thuộc đối tượng nộp thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện. Thuế tài nguyên phải nộp căn cứ trên sản lượng tài nguyên tính thuế, giá tính thuế và thuế suất thuế tài nguyên.

Trường hợp trong hợp đồng mua bán điện của Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na và Công ty mua bán điện không xác định sản lượng điện chạy thử 72 giờ thì sản lượng tài nguyên tính thuế để xác định số thuế tài nguyên phải nộp đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện tương ứng với sản lượng điện chạy thử 72 giờ là sản lượng điện đã được xác nhận bằng văn bản giữa Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na và Công ty truyền tải điện.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Nghệ An biết và hướng dẫn đơn vị thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Công ty CP thủy điện Hòa Na;
- Vụ: CS, KK& KTT, PC;
- Lưu: VT, DNL (3b).g

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Đặng Ngọc Minh**